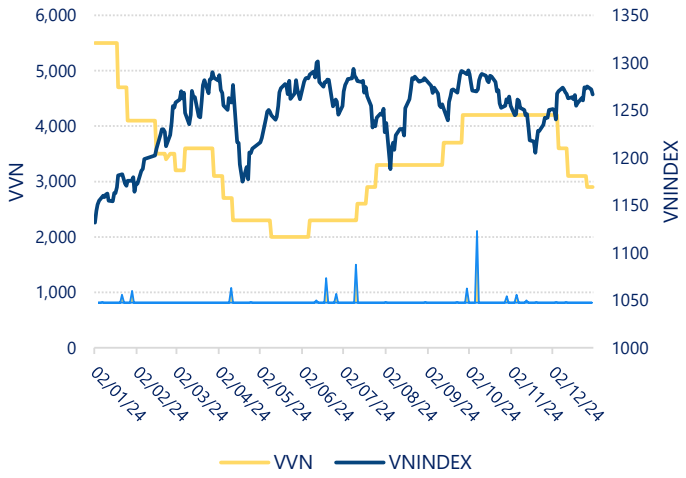
Tổng CTCP Xây dựng Công nghiệp Việt Nam (UPCOM: VVN

FireAnt

KẾT QUẢ KINH DOANH

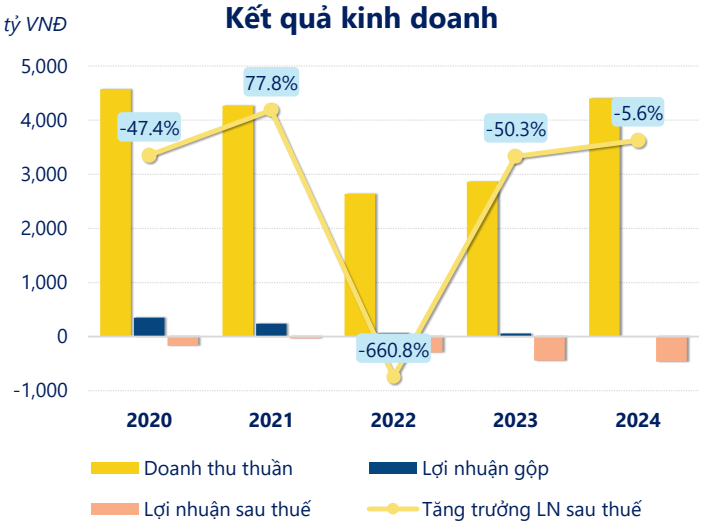
Ngày 31/12/2024	2,900 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-	-	26.1%

Lịch sử giá



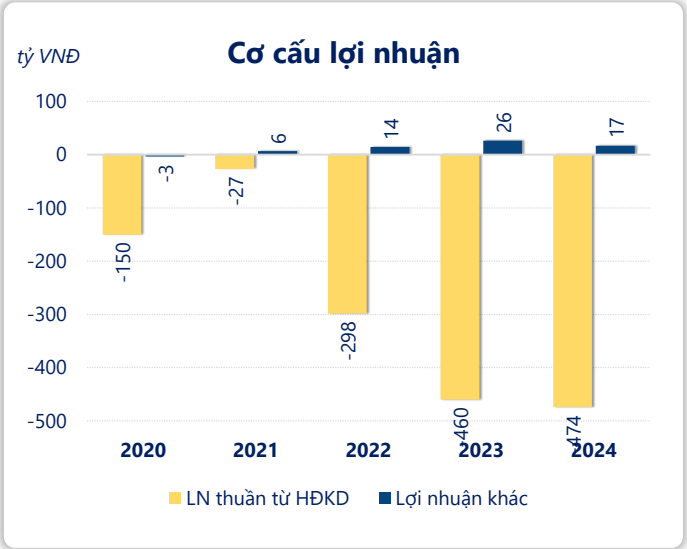
	2024	YoY
DT thuần	4,401 tỷ VNĐ	▲ 1,541 ▲ 53.9%
LN gộp	-3.77 tỷ VNĐ	▼ 59.2 ▼ 107%
LN thuần	-474 tỷ VNĐ	▼ 14.0 ▼ 3.0%
LN sau thuế	-468 tỷ VNĐ	▼ 25.0 ▼ 5.6%
ROE	26.1%	+/- YoY ▼ 7.2%
ROA	-10.4%	+/- YoY ▼ 0.6%

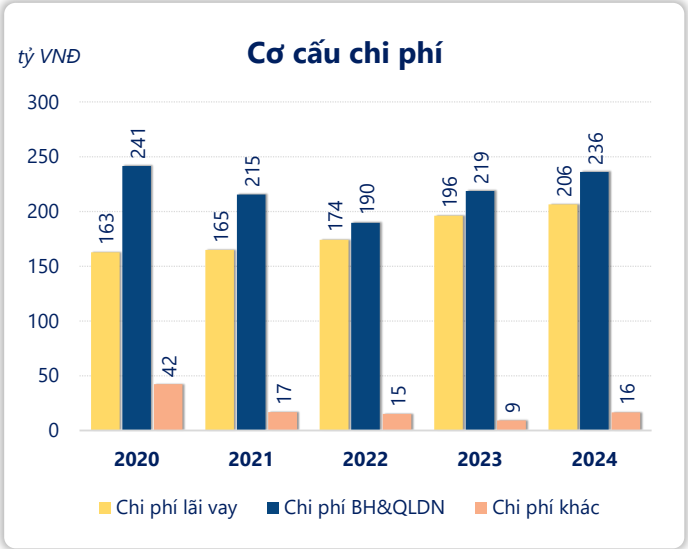
Kết quả kinh doanh



Kết quả kinh doanh **VVN** năm **2024**, doanh thu thuần **tăng mạnh 53.9%** đạt **4,401** tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế đạt **-467.7** tỷ đồng **giảm 5.63%**.

Doanh thu có sự tăng trưởng nhưng không đủ bù đắp các chi phí khiến lợi nhuận âm, dẫn đến **ROE** bằng 26.1% là dấu hiệu của tình hình kinh doanh đang xấu đi.

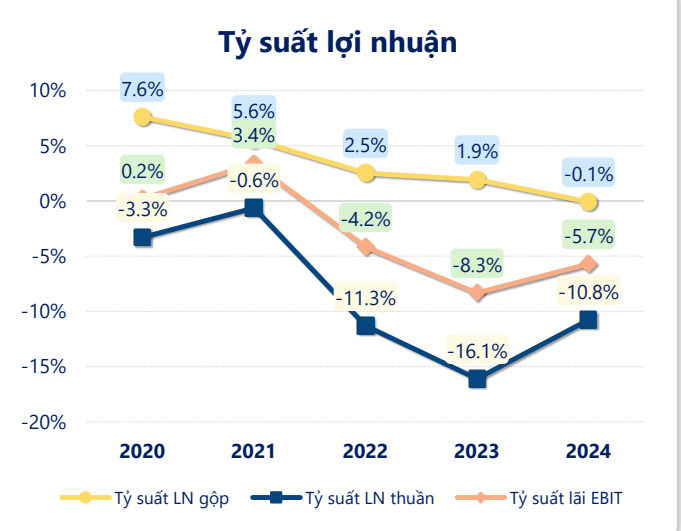


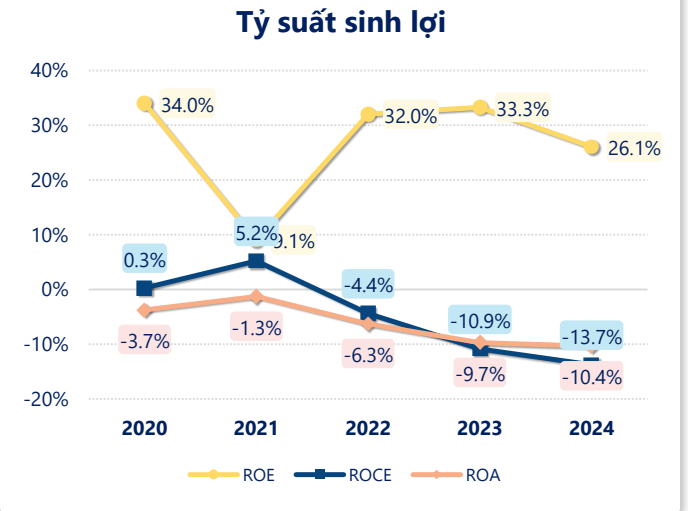


Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh của **VVN** năm **2024 giảm đi 13.68** tỷ so với năm trước, ghi nhận khoản lỗ 474.0 tỷ đồng. Đây là khoản **lỗ từ hoạt động kinh doanh lớn nhất 5 năm qua**. Cho thấy dấu hiệu tiêu cực trong hoạt động kinh doanh của công ty trong những năm gần đây.

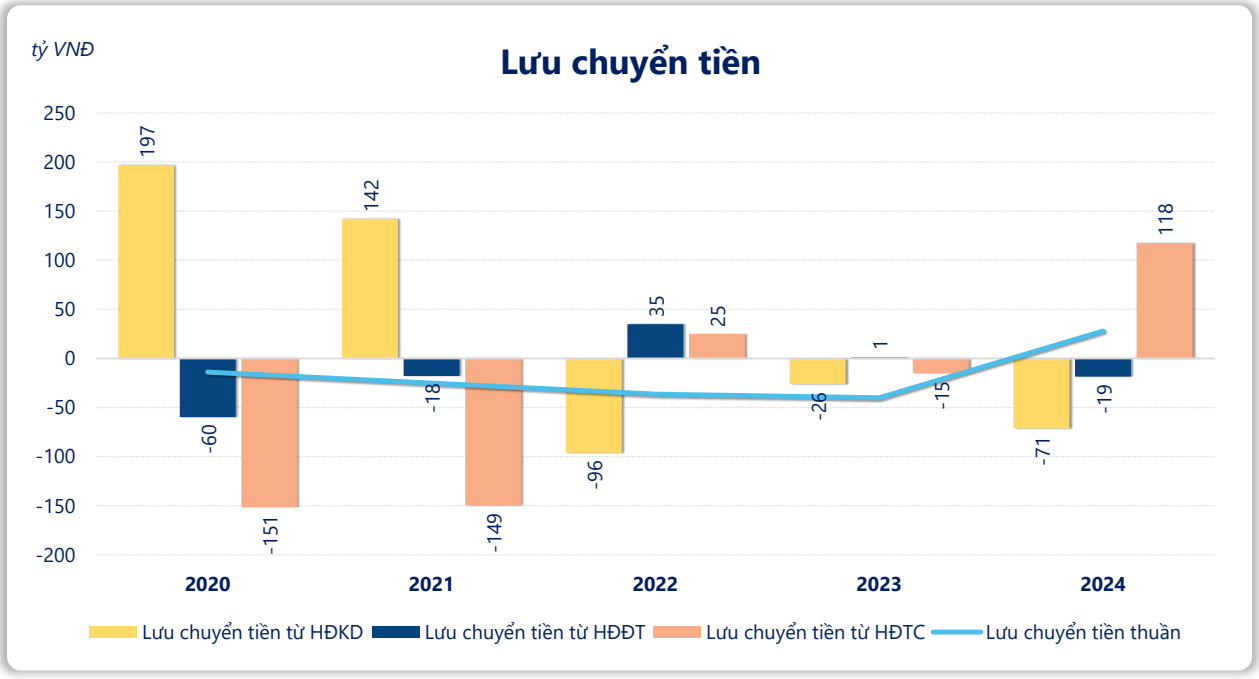
Chi phí lãi vay tăng lên so với năm trước, ở mức **206.3** tỷ đồng. Cùng với đó **chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp** cũng **tăng lên**, ở mức **236.0** tỷ đồng. Bên cạnh đó, **chi phí khác** bằng **16.37** tỷ đồng, **tăng lên** so với năm trước.

ROE của VVN năm 2024 **giảm** so với năm trước còn **26.1%**, **thấp hơn mức bình quân** trong vòng 5 năm gần đây.





KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	2020	2021	2022	2023	2024
Doanh thu thuần	**4,570**	**4,263**	**2,638**	**2,860**	**4,401**
Giá vốn hàng bán	4,222	4,027	2,572	2,804	4,404
Lợi nhuận gộp	**348**	**237**	**66.6**	**55.4**	**-3.77**
Doanh thu HĐTC	5.69	119	49.8	3.24	2.22
Chi phí TC	265	167	224	301	238
Chi phí lãi vay	**163**	**165**	**174**	**196**	**206**
LN trong công ty LKLD	2.30	-0.77	-0.93	1.16	1.81
Chi phí bán hàng	40.8	28.3	15.9	23.3	22.7
Chi phí QLDN	201	187	174	195	213
LN thuần từ HĐKD	**-150**	**-27.0**	**-298**	**-460**	**-474**
Lợi nhuận khác	-3.22	6.43	14.3	26.3	16.7
LN trước thuế	**-154**	**-20.6**	**-284**	**-434**	**-457**
Lợi nhuận sau thuế	**-174**	**-38.7**	**-295**	**-443**	**-468**
LNST của CĐ cty mẹ	**-209**	**-69.2**	**-313**	**-460**	**-485**



Lưu chuyển tiền thuần năm 2024 của VVN bằng **27.88** tỷ đồng, **tăng** so với năm 2023 (-40.06 tỷ đồng). Trong đó, lưu chuyển tiền từ **hoạt động kinh doanh** bằng **-71.24** tỷ đồng, từ **hoạt động đầu tư** là **-18.55** tỷ đồng và từ **hoạt động tài chính** là **117.7** tỷ đồng.